

Số: ~~647~~/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 5 NĂM 2017

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2017 tăng 4,93% so với tháng trước và tăng 17,16% so với tháng cùng kỳ năm trước (đây là tháng có mức tăng trưởng cao nhất so với các tháng từ đầu năm đến nay). Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 10,72%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,3%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 2,76%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,53% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp đạt mức tăng khá (+15,7%) so với cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ năm 2016 (+7,22%); Trong đó, đạt mức tăng trưởng cao nhất là ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 23,04%; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,26%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,47%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 6,59% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Tháng 5/2017, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Ván ép tăng 191,29%; bia dạng lon tăng 46,2%; nước hoa quả, cam táo tăng 37,35%; lốp xe máy, xe đạp tăng 35,8%; tinh bột sắn tăng 32,41%; phân hóa học tăng 12,66%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Nước máy tăng 5,47%; điện thương phẩm tăng 2,51%; điện sản xuất tăng 0,67%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Tấm lợp Phibro xi măng giảm 5,13%; săm xe máy, xe đạp giảm 7,59%; đá xây dựng giảm 18,48%; dầu thông giảm 39,22% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại

2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

- Tháng 5/2016 là tháng diễn ra các dịp lễ hội, các hoạt động mua sắm, vui chơi giải trí diễn ra khá sôi động, hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch tăng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt mức tăng khá, ước đạt 2.044,01 tỷ đồng, tăng 3,63% so với tháng trước và tăng 14,76% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 5/2017 ước đạt 1.735 tỷ đồng, tăng 3,39% so với tháng trước và tăng 15,07% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo loại

hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 134,6 tỷ đồng, tăng 65,38%; khu vực kinh tế cá thể ước đạt 783,62 tỷ đồng, giảm 3,63%; kinh tế tư nhân ước đạt 816,61 tỷ đồng, tăng 33,16% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2017, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 8.485,91 tỷ đồng, tăng 9,11% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ tháng 5/2017 ước đạt 309,01 tỷ đồng, tăng 5,01% so với tháng trước và tăng 13,01% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 222,81 tỷ đồng, tăng 14,32%; lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 2,81 tỷ đồng, tăng 8,88%; dịch vụ khác ước đạt 83,4 tỷ đồng, tăng 9,78% so với cùng kỳ năm trước.

Cộng dồn năm tháng đầu năm 2017, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 9950,97 tỷ đồng, tăng 9,54% so với cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Xây dựng thỏa thuận Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị giai đoạn 1, tỷ lệ 1/2.000; Trình thẩm định Dự thảo Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2035.

- Hoàn chỉnh và tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Kế hoạch thực hiện Bản cam kết với Chủ tịch tỉnh nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2017-2020, về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị thông qua Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025; Đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương về Phương án cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ và Bổ sung Quy hoạch dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 2.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và triển khai thực hiện; Tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Chỉ thị của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tổ chức nghiệm thu giữa kỳ các Đề án khoa học được UBND giao năm 2017.

- Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về phương án lộ trình thu tiền sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Chỉ đạo triển khai các đề án khuyến công tỉnh năm 2017; Tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2020; Báo cáo điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành dệt may Việt Nam giai đoạn 2011- 2016 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp tỉnh; Tổ chức họp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp tại huyện Hướng Hóa; Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực năng lượng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh năm 2017.

- Tổ chức họp bàn bổ sung Quy hoạch dự án thủy điện tại huyện Đakrông; Nghiệm thu đóng điện Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 2.
- Hoàn chỉnh Dự thảo Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.
- Báo cáo Bộ Công Thương tình hình rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại; Xây dựng và đăng ký 03 Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2018.
- Kêu gọi đầu tư siêu thị trên địa bàn; Chấn chỉnh hoạt động đối với các Trung tâm Thương mại, siêu thị, cửa hàng kinh doanh hàng Lào, Thái trên địa bàn tỉnh.
- Ban hành Kế hoạch tổ chức "Hội nghị phổ biến và tuyên truyền Hiệp định thương mại biên giới Việt - Lào năm 2017"; Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển thương mại điện tử năm 2017; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics đến năm 2025.
- Hoàn thiện Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa của tỉnh; Tiếp tục xây dựng đề tài phát triển logistic của tỉnh.
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức Hội chợ thương mại huyện Gio Linh năm 2017; Thành lập Ban Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn địa bàn tỉnh năm 2017; Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại tỉnh vận động các doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa Gia Lai năm 2017.
- Báo cáo giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh Khóa VII; Triển khai trả lời ý kiến cử tri theo yêu cầu UBND tỉnh tại văn bản số 2016/UBND-TH ngày 16/5/2017.
- Thực hiện công tác bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Sở kiêm Chi cục trưởng và nhân sự Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường; Bổ nhiệm lại chức danh Phó Chánh Văn phòng Sở; Triển khai cập nhật thông tin cán bộ công chức, viên chức của Sở.
- Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra và các Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương; Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND của UBND tỉnh về tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.
- Tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện để trình Sở Tư pháp thẩm định.
- Hoàn thành báo cáo cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2011-2016; Trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình sửa chữa Trụ sở cơ quan Sở.
- Hoàn thành báo cáo phục vụ Hội nghị ngành Công Thương 15 tỉnh, thành phố khu vực Miền trung –Tây nguyên năm 2017.

IV. Một số công tác trọng tâm tháng 6 năm 2017

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2035; Hoàn chỉnh Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025.

- Hoàn thành tham luận phục vụ Tọa đàm thực hiện Đề tài cấu trúc kinh tế vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2030; Chuẩn bị nội dung, tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực kỹ thuật an toàn và môi trường của Sở Công Thương các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ.

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp; Phối hợp đơn vị tư vấn lập Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu hỗ trợ giải quyết thủ tục Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1 và các dự án trọng điểm của tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các đề án khuyến công của tỉnh và quốc gia năm 2017; Hướng dẫn lập hồ sơ, đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu quốc gia năm 2017.

- Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2020; Phối hợp khảo sát, đánh giá thực trạng và các điều kiện phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Báo cáo, đề xuất Bộ Công Thương xem xét đầu tư nâng công suất Nhà máy bia Hà Nội – Quảng Trị.

- Hoàn chỉnh, trình ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Tiếp tục tham mưu kêu gọi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại dịch vụ theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2017.

- Triển khai kiểm tra liên ngành việc chấp hành pháp luật về kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lấy ý kiến và hoàn thiện Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa của tỉnh; Hoàn thiện các chuyên đề Đề tài phát triển logistic và tổ chức Hội thảo.

- Hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển logistics đến năm 2025; Phối hợp với Viện Mekong tổ chức “Hội nghị phổ biến và tuyên truyền Hiệp định thương mại biên giới Việt – Lào năm 2017”.

- Triển khai các đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2017; Chỉ đạo triển khai các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục triển khai các hoạt động của Ban chỉ đạo Thương mại biên giới.

- Chuẩn bị nội dung báo cáo phục vụ Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017 của ngành Công Thương.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính và đề xuất biện pháp nâng cao chỉ số PAPI của Sở năm 2017.

- Hoàn thành dự thảo “Đề án phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường đối với các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 5 năm 2017 và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 6 năm 2017; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH & ĐT, Cục Thống kê;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *vt*



Lê Quang Vĩnh

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 5 năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Đá xây dựng	m ³	69354	56500	322411	69306	324184	81,47%	81,52%	99,45%
2	Tinh bột sắn	Tấn	14660,38	12264,2	62196,23	9262,26	51216,98	83,66%	132,41%	121,44%
3	Bia dạng lon	1000 lít	2141,35	2510	8523	1717	5528	117,22%	146,20%	154,16%
4	Nước hoa quả (nước tăng lực)	1000 lít	906,9	890	4781	648	4485	98,14%	137,35%	106,62%
5	Ván ép (gỗ MDF)	m ³	17681	20000	83775	6866	31833	113,12%	291,29%	263,17%
6	Dầu thông	Tấn	116	100	458	165	548	86,21%	60,78%	83,58%
7	Phân hóa học	Tấn	3916	5000	19185	4438	16185	127,68%	112,66%	118,54%
8	Lốp xe máy, xe đạp	1000 cái	157,53	170	749	125,18	629,39	107,92%	135,80%	119,06%
9	Săm xe máy, xe đạp	1000 cái	343,25	350	1637	378,73	1555,02	101,97%	92,41%	105,25%
10	Tấm lợp pro xi măng	1000 m ²	502	528	2375	557	2253	105,20%	94,87%	105,39%
11	Điện sản xuất	Triệu Kwh	31,45	32,97	164,23	32,75	121,73	104,82%	100,67%	134,92%
12	Điện Thương phẩm	Triệu Kwh	45,29	45,00	213,93	43,90	207,29	99,36%	102,51%	103,20%
13	Nước máy	1000 m ³	967,00	1100,00	4768,07	1043,00	4472,54	113,75%	105,47%	106,61%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	1972,36	2044,01	9950,97	1781,19	9084,23	103,63%	114,76%	109,54%
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1678,09	1735,00	8485,91	1507,74	7777,60	103,39%	115,07%	109,11%
	Phân theo loại hình kinh tế	Tỷ đồng								
1,1	Kinh tế Nhà nước	"	136,22	134,60	627,67	81,39	428,15	98,81%	165,38%	146,60%
1,2	Kinh tế Tập thể	"	0,16	0,17	0,63	0,06	0,33	106,25%	283,33%	189,97%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
1,3	Kinh tế Cá thể	"	760,53	783,62	4683,95	813,13	4434,30	103,04%	96,37%	105,63%
1,4	Kinh tế Tư nhân	"	781,18	816,61	3173,67	613,16	2914,83	104,54%	133,18%	108,88%
1,5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		294,28	309,01	1465,06	273,45	1306,63	105,01%	113,01%	112,13%
2,1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	212,77	225,61	1043,64	197,48	926,01	106,04%	114,25%	112,70%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		210,07	222,81	1033,40	194,90	916,62	106,06%	114,32%	112,74%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	2,70	2,81	10,24	2,58	9,38	103,77%	108,88%	109,14%
2,2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	81,50	83,40	421,42	75,97	380,62	102,32%	109,78%	110,72%



SỞ SỞNG THƯƠNG
CÔNG THƯƠNG/SQT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Tháng 5/2017

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 4/2017		Tháng 5/2017			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 5/2017 so với tháng 5/2016
	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 4 năm 2016	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 4/2017	So với tháng 5/2016	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	236,16	115,13	243,43	104,79	117,16	115,70
1. Công nghiệp khai khoáng	51,83	103,95	58,59	112,73	110,72	93,41
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	282,05	116,48	289,67	103,92	120,30	117,26
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	66,88	116,49	68,67	102,91	102,76	123,04
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	142,48	104,65	161,27	113,19	105,53	106,47